



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 457/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 29/03/2025 Trang/ Page: 1/8
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	TRƯƠNG HỒNG TRINH	
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	QL1A/36 330, Khu Phố 3, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.	
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Miếng dán ES tiết kiệm điện <i>ES energy saving patch</i>	
4. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	Theo yêu cầu khách hàng.	
5. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	27÷28/03/2025	
6. Thông số kỹ thuật của tải/ <i>Specification:</i>		
6.1. Bộ tải giả / <i>Load bank:</i>		6.2. Quạt tản nhiệt / <i>Radiator fan:</i>
Kiểu/ <i>Model:</i> Không rõ		Kiểu/ <i>Model:</i> Không rõ
Số chế tạo/ <i>Serial number:</i> Không rõ		Số chế tạo/ <i>Serial number:</i> Không rõ
Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i> Hiệp Thành		Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i> Hiệp Thành
Công suất/ <i>capacity:</i> 30 KVA – 10000 KVA		Công suất/ <i>capacity:</i> 1,5 KVA
Điện áp đầu vào/ <i>Input voltage:</i> 380/50Hz ~ 400/60Hz		Điện áp đầu vào/ <i>Input voltage:</i> 380/50Hz ~ 400/60Hz
Hệ số công suất / <i>Power factor:</i> 0,8-1		
Số pha/ <i>Phase:</i> 3 phase		
7. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	- Metrel MI2892; UTi 260B; HTC-1	
8. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(33 ± 2) ° C ; (58 ± 5) % RH	
9. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>	

Người Thực Hiện
Executor

Trần Văn Minh

Trần Văn Minh

GIÁM ĐỐC

Director



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-27/M01

Ban hành lần 2

1. Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
4. Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
5. Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.



Số Đơn 457/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 29/03/2025 Trang/ Page: 2/8
-------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1
Content of measured results 9 page 1

9.1 Kết quả đo với miếng dán ES tiết kiệm điện / The value measurement with ES energy saving patch:
Thời gian thực hiện phép đo: 27/03/2025 – 08 giờ 52 phút đến 14 giờ 52 phút

Thời gian thực hiện phép đo: 27/03/2025 06 giờ 52 phút đến 14 giờ 52 phút

Stt No	Đo các thông số Measure the parameters	Pha A-B Phase A-B	Pha B-C Phase B-C	Pha C-A Phase C-A	
1	Điện áp vận hành (V)/ Operating voltage (V)	391,91 - 406,21	392,99 - 407,31	391,54 - 406,37	
2	Dòng điện tiêu thụ (A)/ Crrrent (A)	32,273 - 33,918	33,534 - 34,070	34,778 - 35,447	
3	Tần số vận hành (Hz)/ Operating frequency (Hz)	50,043			
4	Sóng hài của điện áp (%) / Harmonics of voltage (%)	0,999	0,939	1,016	
5	Sóng hài của dòng điện (%) / Harmonics of currents (%)	1,026	0,961	0,958	
6	Điện năng tiêu thụ (kWh)/ active energy (kWh) (Trong 6 tiếng/ in 6 hours)	141,635			
7	Điện năng phản kháng (kvarh)/ reactive energy (kvarh) (Trong 6 tiếng/ in 6 hours)	2,538			
8	Nhấp nháy điện áp/ Flashing voltage	P _{st}	0,305	0,150	0,226
		P _{lt}	0,259	0,220	0,236
9	Thành phần thứ tự nghịch của dòng điện (%) / Inverse sequence current component (%)	1,862			
10	Hệ số Công suất/ Power factor	1,000			

Số/ No: 457/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 29/03/2025 Trang/ Page: 3/8
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1

Content of measured results 9 page 1

9.2 Kết quả đo với không miến dán ES tiết kiệm điện / The value measurement without ES energy saving patch:

Thời gian thực hiện phép đo: 28/03/2025 – 08 giờ 43 phút đến 14 giờ 43 phút

nội gian thực hiện phép đo: 28/03/2025 – 06 giờ 45 phút đến 17 giờ 45 phút.

Stt No	Đo các thông số Measure the parameters	Pha A-B Phase A-B	Pha B-C Phase B-C	Pha C-A Phase C-A	
1	Điện áp vận hành (V)/ <i>Operating voltage (V)</i>	392,64 – 406,80	393,76 – 407,83	392,20 – 406,09	
2	Dòng điện tiêu thụ (A)/ <i>Crrrent (A)</i>	31,451 – 32,240	33,268 – 33,949	34,059 – 34,846	
3	Tần số vận hành (Hz)/ <i>Operating frequency (Hz)</i>	50,187			
4	Sóng hài của điện áp (%) / <i>Harmonics of voltage (%)</i>	1,266	1,244	1,293	
5	Sóng hài của dòng điện (%) / <i>Harmonics of currents (%)</i>	1,292	1,226	1,270	
6	Điện năng tiêu thụ (kWh)/ <i>active energy (kWh)</i> (Trong 6 tiếng/ <i>in 6 hours</i>)	138,533			
7	Điện năng phản kháng (kvarh)/ <i>reactive energy (kvarh)</i> (Trong 6 tiếng/ <i>in 6 hours</i>)	2,883			
8	Nhấp nháy điện áp/ <i>Flashing voltage</i>	P _{st}	0,295	0,201	0,226
		P _{lt}	0,273	0,175	0,214
9	Thành phần thứ tự nghịch của dòng điện (%) / <i>Inverse sequence current component (%)</i>	1,536			
10	Hệ số Công suất/ <i>Power factor</i>	0,989			





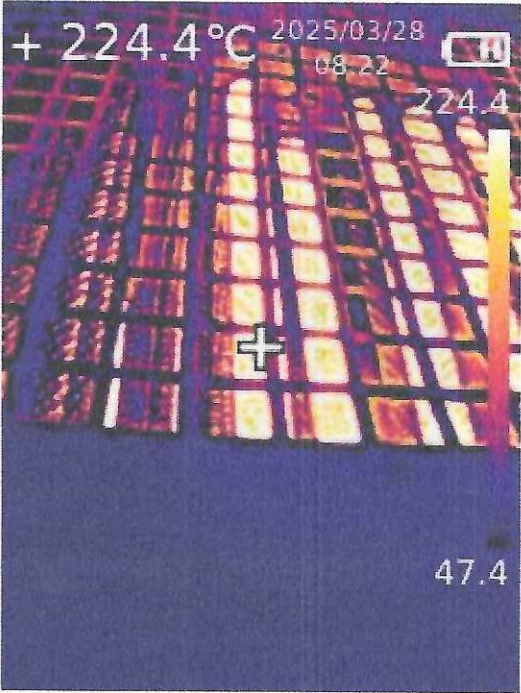
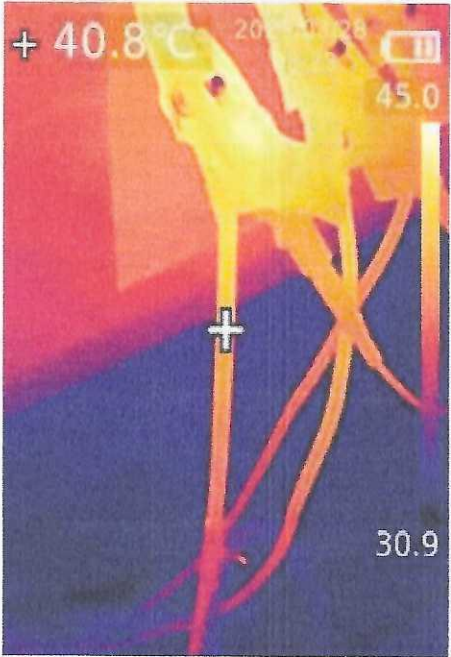
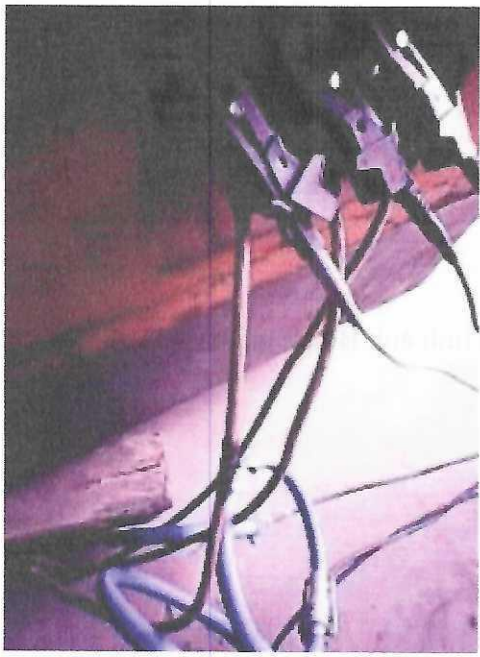
Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1
Content of measured results 9 page 1

9.3 Kết quả kiểm tra nhiệt độ thiết bị (Bộ tải giả) / Temperature measurement results of Device (Load bank):

Nhiệt độ thiết bị (Bộ tải giả) khi sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện/ Device Temperature (Load bank) when using ES energy saving patch:		
Nhiệt độ thanh điện trở trong thiết bị Bộ tải giả khi sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện $t^{\circ} = 224,4^{\circ}\text{C}$		
Nhiệt độ dây cáp cấp nguồn Bộ tải giả khi sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện $t^{\circ} = 40,2^{\circ}\text{C}$		

Số/ No: 457/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 29/03/2025 Trang/ Page: 5/8
--------------------------	--	--

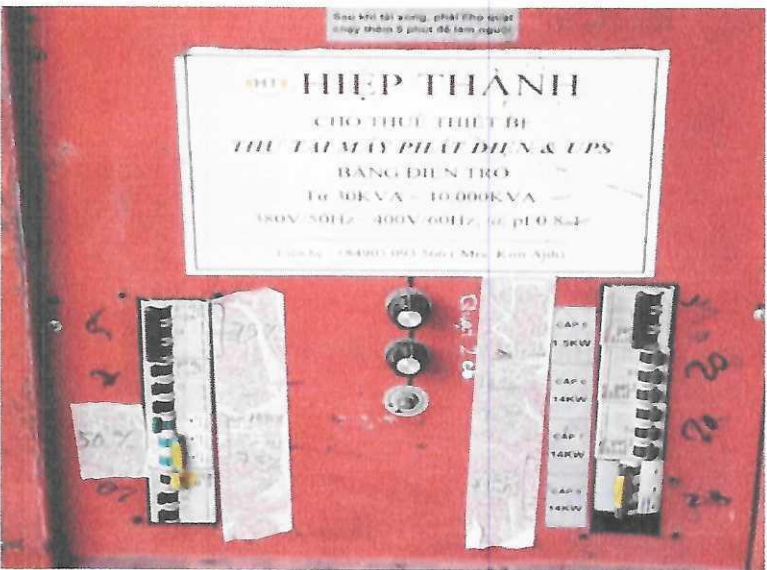
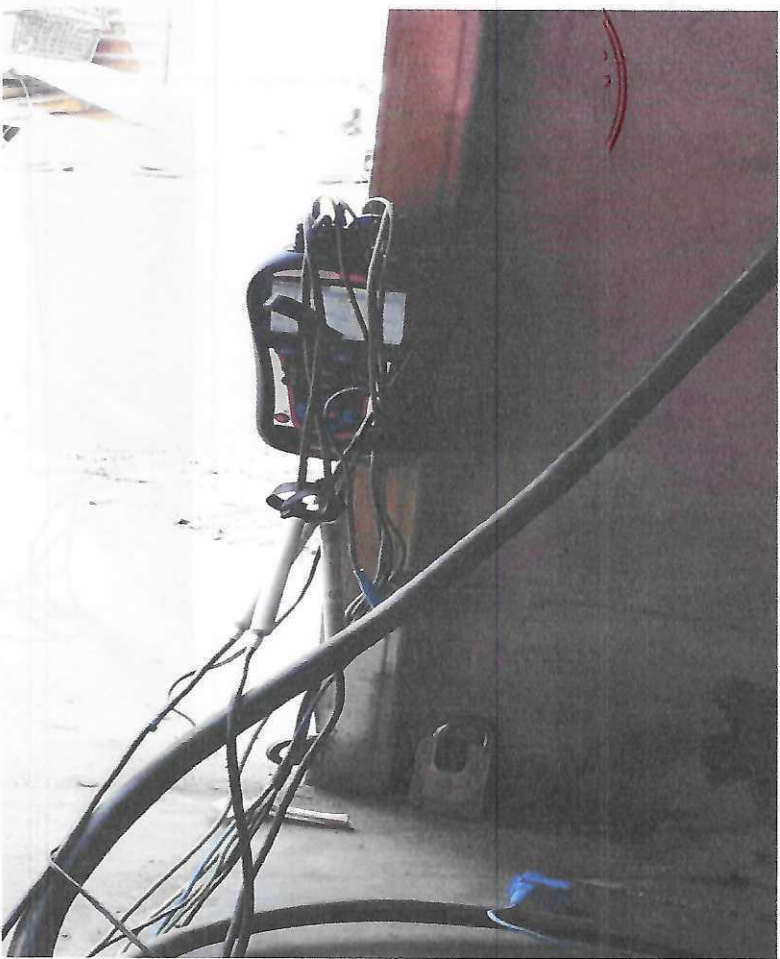
Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1
 Content of measured results 9 page 1

Nhiệt độ thiết bị (Bộ tải giả) khi sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện/ Device Temperature (Load bank) when not using ES energy saving patch:		
Nhiệt độ thanh điện trở trong thiết bị Bộ tải giả khi không sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện $t^{\circ} = 224,4^{\circ}\text{C}$		
Nhiệt độ dây cáp cấp nguồn Bộ tải giả khi không sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện $t^{\circ} = 40,8^{\circ}\text{C}$		



Số/ No: 457/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 29/03/2025 Trang/ Page: 7/8
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1
Content of measured results 9 page 1

Hình ảnh Bộ tải giả sau khi chỉnh cấp	
Lắp đặt đo lường/ installation	



Số/ Wp: 457/2025/KT-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT

Ngày/ Date: 29/03/2025

Trang/ Page: 8/8

Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1
Content of measured results 9 page 1

Kết nối Cảm Biến đo dòng/ áp lên Bộ tải giả



Kết nối thiết bị đo với Bộ tải giả

